

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
TP. HÀ NỘI**  
--- \*&\* ---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
----- \*\*&\*\* -----

Bản án số: **10/2019/HS-ST**  
Ngày: 27.02.2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP. HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chủ Phương Ngọc**.  
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đào Xuân Bồn**.  
2. Ông **Nguyễn Đăng Hải**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, TP. Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Loan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27.02.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 12.02.2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1976, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Số nhà 39, tổ 25, phường T, quận H, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kế T và bà Nguyễn Thị Th; Tiền án: Tại bản án số 34/HSST ngày 30.8.2016 TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Ra trại ngày 07.6.2018); Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 166/HSST ngày 16.4.1999 TAND quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 500/HSPT ngày 26.12.2002 TAND TP. Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 192/HSST ngày 27.12.2005 TAND quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 213/HSST ngày 24.06.2009 TAND quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị bắt, tạm giam ngày 01.11.2018.

Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 31.10.2018, Nguyễn Hoài N đi xe mô tô BKS 29V5 - 115.89 đến nhà bạn là chị Nguyễn Phương Ch ở xã T, huyện S chơi. Đến khoảng 21h cùng ngày, N điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến khu vực đường gom Võ Nguyên Giáp thuộc địa phận Khối 3, xã Phù Lỗ thì bị Tổ công tác Đại đội 2 - Tiểu đoàn 4 - Trung đoàn Cảnh sát cơ động - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính, do N có biểu hiện không chấp hành nên đã đưa N về Đồn công an Phù Lỗ - Công an huyện S giải quyết. Tại đây đã phát hiện và thu giữ tài liệu đồ vật của N gồm: 01 xe máy BKS 29V5 - 115.8901; trên người N 01 điện thoại kiểu dáng Iphone và 01 ví da, bên trong ví da có có chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hoài N, 01 đăng ký xe mang tên Lý Ngọc T và 3.280.000đ; 01 ba lô màu đen để ở giá đèo hàng phía trước, bên trong ba lô đựng 01 túi xách màu nâu. Bên trong túi xách gồm có 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, 01 túi nilon bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng, 01 tay công, 01 văm phá khóa, 01 kìm, 02 mũi văm hình lục lăng, 01 mũi văm sáu cạnh, 01 bình xịt màu xanh có chữ NATO. Tiến hành kiểm tra nước tiểu của Nam có kết quả dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 8511/KLGD-PC09 ngày 08.11.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hà Nội, kết luận: 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,094 gam, tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine khối lượng 0,174 gam.

- Đối với tay công, văm phá khóa, mũi văm, bình xịt N khai mang theo mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản nhưng chưa thực hiện được.

- Đối với số ma túy bị thu giữ, N khai mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng chợ Long Biên thuộc phường Phúc Xá, quận Ba Đình, TP.Hà Nội với giá 300.000đ để sử dụng, Công an huyện S không có cơ sở để làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho N nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe máy BKS 29V5-115.89, số máy 5573628, số khung 575077 thu giữ của N, N khai mua của 01 người đàn ông không quen biết tên Th ở chợ Ngọc Hà, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội vào khoảng tháng 6.2018 không có giấy tờ với giá 4.000.000đ, quá trình sử dụng N không thay đổi đặc điểm gì của xe.

- Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP.Hà Nội xác định:

- + Đối với BKS 29V5 -115.89 là của xe máy nhãn hiệu Airblade, đăng ký mang tên Hoàng Thị Ch, chị Ch khai đã bán chiếc xe này cho 01 người không quen biết từ lâu, hiện chị không biết thông tin về chiếc xe này.

- + Đối với số máy 5573628, số khung 575077 là của một xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21B1 – 409.48, đăng ký mang tên Trần Thị L, chị L khai ngày 12.10.2018 chị bị mất trộm chiếc xe máy trên ở nhà nhưng chị chưa trình báo sự việc tới Cơ quan công an.

+ Tra cứu thông tin chiếc xe máy BKS: 29V5 - 115.89, xe máy có số máy 5573628, số khung 575077 đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 02/18.01.2019, quyết định tách chiếc xe máy đeo BKS: 29V5 - 115.89, số máy 5573628, số khung 575077 để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Đối với giấy đăng ký xe mang tên Lý Ngọc T, anh T khai có đăng ký và sử dụng chiếc xe BKS 30L3 - 6924 từ ngày 21.6.2010 nhưng sau đó đã bán xe và giao đăng ký xe cho một người không quen biết. Hiện anh T không biết thông tin gì về chiếc xe này.

- Đối với 03 điện thoại di động, 01 ví màu đen, 01 Chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hoài N, quá trình điều tra xác minh không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Nguyễn Hoài N do ông Nguyễn Kế T là bố đẻ N nhận thay.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 21.01.2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Nguyễn Hoài N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát huyện S sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hoài N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập thấp.

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 ba lô, 01 túi xách, 01 đăng ký mang tên Lý Ngọc Tùng, 01 kim sắt, 02 tay công, 04 mũi văm phá khóa, 01 bình xịt.

+ Trả lại bị cáo 3.280.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 31.10.2018, tại đường gom Võ Nguyên Giáp thuộc khu vực Khối 3, xã Phù Lỗ, huyện S Nguyễn Hoài N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,268gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, tại bản án số 213/HSST ngày 24.6.2009 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 12.10.2015 bị cáo chấp hành xong bản án, ngày 07.6.2016 bị cáo tiếp tục phạm tội, ngày 30.8.2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, ngày 07.6.2018 bị cáo thi hành xong bản án này, ngày 31.10.2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, do vậy hành vi của Nguyễn Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt từ 05 năm đến 10 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền mức từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ theo Khoản 5 Điều 249 - BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Khi quyết định hình phạt HĐXX xét bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà ngày càng lún sâu vào con đường nghiện hút ma túy thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Xét bị cáo khai báo thành khẩn, lượng ma túy tàng trữ không lớn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đề nghị với các bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với số ma túy là vật cấm lưu hành, 02 tay công, 04 mũi vạm phá khóa, 01 kim sắt, 01 bình xịt, 01 ba lô màu đen, 01 túi xách màu nâu, 01 giấy đăng ký xe mang tên Lý Ngọc T đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.280.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ Điểm o Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: **Nguyễn Hoài N 06** (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 01.11.2018.

2. Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáo và giám định viên; 02 tay công; 04 mũi vam phá khóa; 01 kim sắt; 01 bình xịt; 01 ba lô màu đen; 01 túi xách màu nâu; 01 giấy đăng ký xe mang tên Lý Ngọc T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S).

+ Trả lại Nguyễn Hoài N số tiền 3.280.000đ (Ba triệu, hai trăm, tám mươi ngàn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S (để thi hành);
- Bị cáo;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Chử Phương Ngọc***











